

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.
2. Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1983. Có mặt.
 2. *Bị đơn:* Anh Hồ Xuân C, sinh năm 1982. Vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O trình bày:

Chị O kết hôn với anh Hồ Xuân C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 12/5/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vào khoảng tháng 4 năm 2012 anh Hồ Xuân C đã bỏ đi khỏi địa phương biệt tích, chị O đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có thông tin gì về anh C. Chị O đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hồ Xuân C mất tích theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định số 03 ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện K đã tuyên bố anh Hồ Xuân C, sinh năm 1982 mất tích theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy giữa chị và anh C không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Xuân C.

Về con chung: Chị O và anh C có 01 con chung, tên là Hồ Xuân A, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2009. Khi ly hôn, chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn anh Hồ Xuân C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kiều O, cho chị O được ly hôn với anh Hồ Xuân C.

+ Về con chung: Chị O và anh C có 01 con chung là Hồ Xuân A, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2009, chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy cháu A đang được chị O trực tiếp nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao cháu A cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Kiều O có đơn khởi kiện ly hôn anh Hồ Xuân C. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn anh Hồ Xuân C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Hồ Xuân C vắng mặt và đã có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Kiều O và anh Hồ Xuân C đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/5/2008, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Anh Hồ Xuân C đã đi khỏi địa phương, biệt tích từ năm 2012 đến nay và bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, từ khi bị tuyên bố mất tích đến nay, vẫn không có thông tin gì về anh Hồ Xuân C.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh C đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C đã mất tích theo quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, cho chị O được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị O và anh C có 01 con chung là Hồ Xuân A, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2009, hiện đang được chị O trực tiếp nuôi dưỡng, do đó cần tiếp tục giao cháu A cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kiều O.

1/ *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Kiều O được ly hôn với anh Hồ Xuân C.

2/ *Về nuôi con chung*: Chị O và anh C có 01 con chung là Cháu Hồ Xuân A, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2009. Giao cháu Hồ Xuân A cho chị Lê Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

3/ *Về tài sản chung*: Nguyên đơn chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 15175 ngày 28 tháng 10 năm 2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn